

<p><b>34. Tiểu Kinh Người Chăn Bò</b></p>	<p><b>34. The Shorter Discourse on the Cowherd (Cūḷagopāḷaka Sutta)</b></p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: <b>TT. Thích Nhật Từ</b>)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: <b>Bhikkhu Bodhi</b>)</p>
<p><b>34. Tiểu kinh Người chăn bò</b> (P. <i>Cūḷagopāḷakasuttaṃ</i>, H. 牧牛者小經).<sup>37</sup> Nhân dịp mổ xẻ 2 tình huống chăn dắt đàn bò đúng phương pháp và sai phương pháp, đức Phật phân tích 2 nghệ thuật tu tập có hiệu quả của người huấn luyện tinh thần, thực hành theo Chánh pháp (tùy pháp hành) và thực hành theo chánh tín (tùy tín hành) nhằm đạt được sự chấm dứt 5 trói buộc thấp (gồm thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, dục ái, và sân) và 5 trói buộc cao (sắc ái, vô sắc ái, ngã mạn, trạo cử và vô minh).</p>	<p><b>34. Cūḷagopāḷaka Sutta: The Shorter Discourse on the Cowherd.</b> The Buddha explains the types of bhikkhus who “breast Māra’s stream” and get safely across to the further shore.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: <b>HT. Thích Minh Châu</b></p>	<p>English Translation from Pāli: <b>Bhikkhu Ñāṇamoli &amp; Bhikkhu Bodhi</b></p>
<p>Như vậy tôi nghe.  Một thời Thế Tôn ở giữa các bộ lạc Vajji (Bạt-kỳ) tại Ukkācelā, trên bờ sông Hằng.</p> <p>Tại đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:  -- Này các Tỷ-kheo.  -- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.  Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:</p> <p>-- Ngày xưa, này các Tỷ-kheo, tại Magadha có người chăn bò vô trí, vào cuối tháng mùa mưa, trong mùa gặt hái, không quan sát bờ bên này sông Hằng, không quan sát bờ bên kia sông Hằng, đuổi đàn bò qua bờ bên kia tại Suvideha, tại chỗ không có thể lội qua được.</p>	<p>[225] 1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living in the Vajjian country at Ukkācelā on the banks of the river Ganges.</p> <p>There he addressed the bhikkhus thus: “Bhikkhus.”  — “Venerable sir,” they replied. The Blessed One said this:</p> <p>2. “Bhikkhus, there was once a foolish Magadhan cowherd who, in the last month of the rainy season, in the autumn, without examining the near shore or the further shore of the river Ganges, drove his cattle across to the other shore in the Videhan country at a place that had no</p>

Này các Tỷ-kheo, những con bò xô nhau tụ lại giữa dòng sông Hằng và gặp tai nạn tại nơi đây.

Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, vì người chăn bò ở Magadha là vô trí, vào cuối tháng mùa mưa, trong mùa gặt hái, không quán sát bờ bên này sông Hằng, không quán sát bờ bên kia sông Hằng, đuổi đàn bò qua bờ bên kia tại Suvideha, tại chỗ không thể lội qua được.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có những Sa-môn hay Bà-la-môn không khéo biết đời này, không khéo biết đời sau, không khéo biết ma giới, không khéo biết phi ma giới, không khéo biết tử thần giới, không khéo biết phi tử thần giới, những ai nghĩ rằng cần phải nghe, cần phải tin những vị này, thì họ sẽ gặp bất hạnh đau khổ lâu dài.

Ngày xưa, này các Tỷ-kheo, tại Magadha có người chăn bò có trí, vào cuối tháng mùa mưa, trong mùa gặt hái, sau khi quán sát bờ bên này sông Hằng, sau khi quán sát bờ bên kia sông Hằng, đuổi đàn bò qua bờ bên kia tại Suvideha, tại chỗ có thể lội qua được.

Người đó đuổi đi đầu những con bò đực già, những con đầu đàn. Những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn.

Rồi người đó đưa qua những con bò đực lớn mạnh, những con bò đực có được huấn luyện. Những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn.

Rồi người đó đuổi qua những con bò đực con, lớn, những con bò cái con, lớn. Những con này sau khi lội cắt

ford.

Then the cattle bunched together in mid-stream in the river Ganges, and they met with calamity and disaster.

Why was that? Because that foolish Magadhan cowherd, in the last month of the rainy season, in the autumn, without examining the near shore or the further shore of the river Ganges, drove his cattle across to the other shore in the Videhan country at a place that had no ford.

3. “So too, bhikkhus, as to those recluses and brahmins who are unskilled in this world and the other world, unskilled in Māra’s realm and what is outside Māra’s realm, unskilled in the realm of Death and what is outside the realm of Death — it will lead to the harm and suffering for a long time of those who think they should listen to them and place faith in them.

4. “Bhikkhus, there was once a wise Magadhan cowherd who, in the last month of the rainy season, in the autumn, after examining the near shore and the further shore of the river Ganges, drove his cattle across to the other shore in the Videhan country at a place that had a ford.

He made the bulls, the fathers and leaders of the herd, enter first, and they breasted the stream of the Ganges and got safely across to the further shore.

He made the strong cattle and the cattle to be tamed enter next, and they too breasted the stream of the Ganges and got safely across to the further shore.

He made the heifers and young oxen enter next, and they too breasted the stream of the Ganges and got safely across to the further shore.

ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn.

Rồi người đó đuổi qua những con bò con nhỏ, những con bò con còn bú. Những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn.

Này các Tỷ-kheo thời xưa ấy có con bò con nhỏ mới sanh, con bò này nhờ chạy theo con bò mẹ, vừa chạy, vừa kêu, sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, cũng qua bờ bên kia một cách an toàn.

Vì sao?

Này các Tỷ-kheo, vì người chăn bò ở Magadha là người có trí, vào cuối tháng mùa mưa, trong mùa gặt hái, sau khi quán sát bờ bên này sông Hằng, sau khi quán sát bờ bên kia sông Hằng, đuổi đàn bò qua bờ bên kia tại Suvideha, tại chỗ có thể lội qua được.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có những Sa-môn hay Bà-la-môn khéo biết đối với đời này, khéo biết đối với đời sau, khéo biết ma giới, khéo biết phi ma giới, khéo biết tử thần giới, khéo biết phi tử thần giới.

Những ai nghĩ rằng, cần phải nghe, cần phải tin những vị này, thì họ sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Này các Tỷ-kheo, ví như những con bò đực già, đầu đàn, chúng đã lội cắt ngang dòng sông Hằng và qua bờ bên kia một cách an toàn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo là những bậc A-la-hán, đã đoạn trừ các lậu hoặc, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, các hữu kiết sử đã hoàn toàn bị đoạn diệt, đã được giải thoát nhờ chánh trí.

Những vị này, sau khi lội cắt ngang dòng sông của Ma

He made the calves and the feeble cattle enter next, and they too breasted the stream of the Ganges and got safely across to the further shore.

At the time there was a tender calf just born, and being urged on by its mother's lowing, it too breasted the stream of the Ganges and got safely across to the further shore.

Why was that?

Because that wise Magadhan cowherd, [226] in the last month of the rainy season, in the autumn, after examining the near shore and the further shore of the river Ganges, drove his cattle across to the other shore in the Videhan country at a place that had a ford.

5. "So too, bhikkhus, as to those recluses and brahmins who are skilled in this world and the other world, skilled in Māra's realm and what is outside Māra's realm, skilled in the realm of Death and what is outside the realm of Death —

it will lead to the welfare and happiness for a long time of those who think they should listen to them and place faith in them.

6. "Bhikkhus, just as the bulls, the fathers and leaders of the herd, breasted the stream of the Ganges and got safely across to the further shore,

so too, those bhikkhus who are arahants with taints destroyed, who have lived the holy life, done what had to be done, laid down the burden, reached their own goal, destroyed the fetters of being, and are completely liberated through final knowledge —

by breasting Māra's stream they have gotten safely across

vương, đã qua bờ bên kia một cách an toàn.

Này các Tỷ-kheo, ví như những con bò đực lớn mạnh, những con bò đực có huấn luyện, sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo sau khi đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, ở tại đây nhập Niết-bàn, không còn phải trở lại thế giới này nữa.

Những vị ấy, sau khi lội cắt ngang dòng sông Ma vương sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, những con bò đực con, lớn, những con bò cái con, lớn, những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, đã qua bờ bên kia một cách an toàn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo đã diệt trừ ba kiết sử, làm giảm thiểu tham, sân, si, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa, sẽ diệt tận khổ đau.

Những vị ấy, sau khi lội cắt ngang dòng sông Ma vương sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, những con bò con, nhỏ, những con bò con còn bú, những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, đã qua bờ bên kia một cách an toàn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhất định không còn đọa vào ác đạo, đạt đến chánh giác.

Những vị này lội cắt ngang dòng sông Ma vương và sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, con bò con còn nhỏ, mới sanh, con bò này nhờ chạy theo con bò mẹ, vừa chạy, vừa kêu,

to the further shore.

7. “Just as the strong cattle and the cattle to be tamed breasted the stream of the Ganges and got safely across to the further shore,

so too, those bhikkhus who, with the destruction of the five lower fetters, will reappear spontaneously [in the Pure Abodes] and there attain final Nibbāna without ever returning from that world —

by breasting Māra’s stream they will get safely across to the further shore.

8. “Just as the heifers and young oxen breasted the stream of the Ganges and got safely across to the further shore,

so too, those bhikkhus who, with the destruction of three fetters and with the attenuation of lust, hate, and delusion, are once-returners, returning once to this world to make an end of suffering —

by breasting Māra’s stream they too will get safely across to the further shore.

9. “Just as the calves and the feeble cattle breasted the stream of the Ganges and got safely across to the further shore,

so too, those bhikkhus who, with the destruction of three fetters, are stream-enterers, no longer subject to perdition, bound [for deliverance], headed for enlightenment —

by breasting Māra’s stream they too will get safely across to the further shore.

10. “Just as that tender calf just born, being urged on by its mother’s lowing, also breasted the stream of the Ganges

sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, đã qua bờ bên kia một cách an toàn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo tùy pháp hành, tùy tín hành,

những vị này sau khi lội cắt ngang dòng sông của Ma vương sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn.

Này các Tỷ-kheo, nay Ta khéo biết đối với đời này, khéo biết đối với đời sau, khéo biết đối với ma giới, khéo biết đối với phi ma giới, khéo biết đối với tử thần giới, khéo biết đối với phi tử thần giới.

Những ai nghĩ rằng, cần phải nghe, cần phải tin nơi Ta, thì họ sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Sau khi Thiện Thệ nói vậy, bậc Đạo Sư lại nói thêm bài kệ như sau:

Đời này và đời sau,  
Bậc Trí khéo trình bày,  
Cảnh giới Ma đạt được,  
Cảnh Tử Thần không đạt.

Bậc Chánh Giác, Trí Giả,  
Biết rõ mọi thế giới,  
Cửa bất tử rộng mở,  
Đạt an ổn Niết-bàn.

Dòng Ma bị chặt ngang,  
Nát tan và hư hoại,  
Hãy sống sung mãn hỷ,  
Đạt an ổn Niết-bàn,  
(Này các Tỷ-kheo).

and got safely across to the further shore,  
so too, those bhikkhus who are Dhamma-followers and faith-followers —

by breasting Māra's stream they too will get safely across to the further shore.<sup>368</sup>

11. “Bhikkhus, I am [227] skilled in this world and in the other world, skilled in Māra's realm and in what is outside Māra's realm, skilled in the realm of Death and in what is outside the realm of Death.

It will lead to the welfare and happiness for a long time of those who think they should listen to me and place faith in me.”

12. That is what the Blessed One said. When the Sublime One had said that, the Teacher said further:

“Both this world and the world beyond  
Are well described by the one who knows,  
And what is still in Māra's reach  
And what is out of reach of Death.

Knowing directly all the world,  
The Enlightened One who understands  
Opened the door to the deathless state  
By which the safety of Nibbāna may be reached;

For Māra's stream is breasted now,  
Its current blocked, its reeds removed;  
Rejoice then, bhikkhus, mightily  
And set your hearts where safety lies.”

## Notes

The bracketed numbers [ ] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society's edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

368. See n.273.